

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09/02/2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Nghị.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Lợi.
2. Bà Nguyễn Thị Tươi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Việt Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 09/11/2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/01/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Hải T, sinh năm: 1987; Nơi ĐKKHKT: Phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt: Chị H, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn khởi kiện, các bản tự khai và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Phạm Hải T kết hôn năm 2013. Đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Tháng 6 năm 2016, chị H và anh T đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Y. Ngày 12/9/2016, chị H và anh Phạm Hải T đăng ký kết hôn tại xã UBND xã M, huyện Y. Sau khi đăng ký kết hôn lại, chị H và anh T về chung sống tại Phố H, phường N, thành phố Ninh

Bình. Được một thời gian ngắn, chị H và anh T lại xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị H bị anh T đánh chửi, gây mất trật tự tại khu phố và ảnh hưởng đến công việc, cuộc sống của chị H. Khoảng từ tháng 9/2017, chị H với anh T sống ly thân cho đến nay.

Chị H cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được nữa. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: chị H và anh Phạm Hải T có một con chung là cháu Phạm Thành P, sinh ngày 20/9/2013. Khi ly hôn chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu P và không cần anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị H và anh T tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong bản tự khai và tại phiên tòa, anh Phạm Hải T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T xác định về quan hệ hôn nhân như chị H trình bày là đúng. Ngày 12/9/2016, anh T và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Y (kết hôn lần 2). Sau khi kết hôn, vợ chồng sống được mấy tháng lại phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai người tính tình không phù hợp, có nhiều bất đồng quan điểm sống. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và không tiếp tục sống chung. Nay cô H có đơn khởi kiện xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn với cô Nguyễn Thị Thu H.

Về con chung: anh T và chị H có một con chung như cô H đã trình bày. Hiện nay cháu Phạm Thành P đang ở với anh T. Anh xác định chị H không đủ điều kiện nuôi cháu P. Anh có nguyện vọng nuôi cháu và đề nghị Tòa án giao cho anh chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh T không yêu cầu cô H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh T, chị H tự thỏa thuận và không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải thành ngày 11/12/2017, chị H và anh T đã thống nhất về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Hải T thuận tình ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Hải T là hợp pháp, tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Ngày 12/9/2016 tại UBND xã M, huyện Y. Cuộc sống tình cảm vợ chồng chỉ được thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn nên dẫn đến va chạm, mất lòng tin. Vợ chồng đã sống ly thân và xác định tình cảm vợ chồng không còn và mâu thuẫn trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa giải, anh T và chị H đã thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Hải T có một con chung là cháu Phạm Thành P, sinh ngày 20/9/2013. Hiện nay cháu đang ở với anh

Phạm Hải T chăm sóc, nuôi dưỡng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa cả anh T và chị H đều có nguyện vọng xin được nuôi cháu P và không yêu cầu ai phải đóng tiền cấp dưỡng khi không được nuôi con chung. Tuy nhiên, việc giao con chung cho ai nuôi cần phải xem xét đến mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên.

[3] Xét thấy chị H hiện đang là diễn viên hợp đồng chờ tuyển dụng của Nhà hát chèo Ninh Bình. Đối với mức lương, công việc của chị H theo chế độ đặc thù và kế hoạch của nhà hát trong giờ hành chính, ngoài giờ theo chương trình luyện tập, biểu diễn. Mức lương thu nhập hàng tháng 4.000.000 đồng là không cao; còn việc làm thêm thu nhập như thế nào Nhà hát chèo không nắm được chính xác, cụ thể. Hiện nay, chị H đang thuê trọ. Do vậy về thời gian, điều kiện kinh tế chị H không đảm bảo để trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt mọi mặt cho cháu P.

[4] Xét nguyện vọng của anh Phạm Hải T xin được nuôi cháu P, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay anh T đang làm việc tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và thương mại HC với công việc là quản lý mỏ, mức lương thu nhập hàng tháng là 15.000.000 đồng, phụ cấp thêm 1.000.000 đồng/tháng; tổng cộng 16.000.000 đồng/tháng. Thời gian làm việc hành chính, thu nhập ổn định. Hiện nay, anh T có nhà riêng. Do vậy, xét điều kiện mọi mặt chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P của anh T đảm bảo tốt hơn. Hội đồng xét xử cần giao cháu Phạm Thành P, sinh ngày 20/9/2013 cho anh Phạm Hải T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 69 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng nuôi chung: anh Phạm Hải T không yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu H phải đóng góp phần cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung và công nợ chung: chị H và anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 69, Điều 81, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Hải T.

2. Về con chung: Giao cho anh Phạm Hải T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phạm Thành P, sinh ngày 20/9/2013.

Chị Nguyễn Thị Thu H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Anh T không được cản trở. Chị H có quyền thay đổi việc nuôi con chung sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Án phí sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là **300.000 đồng** (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000769 ngày 09/11/2017.

Bản án xử công khai, chị H, anh T có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP Ninh Bình;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Ngọc Nghị